

Số: 38/2020/QĐST - HNGĐ

Phú Lương, ngày 07 tháng 5 năm 2020;

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/2020/TLST/HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Ma Tuyết H – Sinh năm 1994

HKTT tại: Tiểu khu C, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Giang N - Sinh năm 1990

HKTT tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Ma Tuyết H và anh Nguyễn Giang N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng:*

Anh Nguyễn Giang N thuận tình ly hôn chị Ma Tuyết H

- *Về con chung:* Hai bên thoả thuận giao con là Nguyễn Thanh P (SN 07.10.2016) cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Mỗi tháng anh N có trách nhiệm đóng góp 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền phí tổn nuôi con chung cho chị H, đóng góp cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh N được quyền đi lại thăm nom con chung.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh N không nộp được số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi xuất cơ bản tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất chậm trả đối với khoản tiền chậm thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 2,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết
- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết
- *Về án phí*: Hai bên thỏa thuận chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng được trừ từ khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0004039 ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát Phú Lương;
- Chi cục Thi hành án Phú Lương;
- TAT;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Thẩm phán.

THẨM PHÁN

Ma Quang Nhanh